

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày 19-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, TP HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/HSST-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 12/11/1979 tại thành phố H; nơi cư trú: Thôn S, xã Q, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/4/2018 đến ngày 09/4/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/4/2018, Đặng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16F9-9425 đi sang khu vực đường tàu nội thành mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết để sử dụng cho bản thân. T cất giấu số ma túy trên tại túi áo phía trước bên phải và đi về đến khu vực thuộc Thôn K, xã T, huyện T thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của T 01 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 16F9-9425.

Tại bản Kết luận giám định số 160 ngày 05/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn T là ma túy, có khối lượng 0,1739 gam, là loại Heroine.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 16F9-9425 công an thu giữ của Đặng Văn T. Quá trình điều tra xác định: Năm 2015, T mua chiếc xe trên của một người không quen biết với giá 3.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ xe, không lập hợp đồng mua bán bằng văn bản. Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe mô tô trên có số khung là VDMPCG0031D*016396*, số máy là CPI150FMG*016396*, mang biển kiểm soát 16H5-8381, chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn L sinh năm 1972 ở Thôn H, xã L, huyện T. Năm 2013, anh L bị mất chiếc xe mô tô trên nhưng không làm đơn trình báo công an. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh L quản lý, sử dụng. Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe trên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Đối với chiếc biển kiểm soát 16F9-9425 gắn trên chiếc xe mô tô trên, quá trình điều tra xác định là biển kiểm soát xe của anh Nguyễn Bá Q sinh năm 1976 ở xã K, huyện T. Năm 2008, anh Q đã bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16F9-9425 cho một người đàn ông ở khu vực nội thành. Hiện tại, anh Q không nhớ tên tuổi, địa chỉ của người mua. Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc biển kiểm soát 16F9-9425 sang Chi cục Thi hành án huyện T. Đối với đối tượng bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra.

Bản Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo T đã có hành vi cất giấu trái phép Heroine có khối lượng 0,1739 gam

để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định và 01 biển kiểm soát xe mô tô 16F9-9425 đã qua sử dụng. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, do nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy và cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân, bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3]. Bị cáo T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,1739 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là cố ý và nghiêm trọng. Với hành vi nêu trên, bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của

bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma túy, tiếp tay cho hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, tệ nạn ma túy được xác định là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và đặc biệt hiện nay loại tội phạm này xảy ra rất phổ biến gây nhiều bức xúc trong nhân dân nên việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động nhằm tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về tác hại của ma túy, sự nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy và việc có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án và hình phạt:

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 1999 đến nay, đã một lần cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Hải Phòng mà vẫn còn nghiện, bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định và 01 biển kiểm soát xe mô tô 16F9-9425 đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 03/4/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định và 01 biển kiểm soát xe mô tô 16F9-9425 đã qua sử dụng (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2018 và ngày 17/7/2018, Phiếu nhập kho số NK2018/84 ngày 10/7/2018 và số NK2018/86 ngày 17/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Trại tạm giam CA thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư Pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhã